

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2019/DS-ST**

Ngày: 31-5-2019

V/v “*Tranh chấp hui và vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tấn Thọ.
2. Ông Nguyễn Văn Chậu.

- Thư ký phiên toà: Ông Võ Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 73/2019/TLST – DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về “ *Tranh chấp hui và vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐST – DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Chị Nguyễn Thị Loan T, sinh năm 1979. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị Thùy T trình bày:

Do chỗ bạn bè chơi thân với chị Loan T, nên chị T có tham gia chơi hụi do chị Loan T làm chủ. Cụ thể các dây hụi như sau:

Dây thứ nhất: hụi tháng 5.000.000 đồng, mở vào ngày 20/4/2016 (âm lịch), gồm 22 phần, khai vào ngày 20 hàng tháng chị T tham gia chơi 01 phần, đóng được 12 lần thì chị Loan T tuyên bố vỡ hụi. Phần dây hụi này chị Loan T còn nợ lại 60.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: hụi tháng 10.000.000 đồng, mở vào ngày 06/9/2016 (âm lịch) gồm 22 phần khai vào ngày 6 hàng tháng chị T tham gia chơi 01 phần, đóng được 12 lần thì chị Loan T tuyên bố vỡ hụi. Phần dây hụi này chị Loan T còn nợ lại 120.000.000 đồng.

Dây hụi thứ ba: hụi tháng 3.000.000 đồng, mở vào ngày 20/4/2017 (âm lịch) gồm 22 phần khai vào ngày 20 hàng tháng chị T tham gia chơi 01 phần, đóng được 08 lần thì chị Loan T tuyên bố vỡ hụi. Phần dây hụi này chị Loan T còn nợ lại 24.000.000 đồng.

Vào ngày 17/7/2017 chị T có cho chị Loan T vay số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 20/8/2017 (âm lịch) thì chị Loan T tuyên bố vỡ hụi, tổng cộng số tiền hụi và số tiền vay mà chị Loan T nợ chị T là 219.000.000 nhưng khấu trừ vào số tiền hụi chết mà chị T còn nợ chị Loan T là 91.000.000 đồng còn lại là 128.000.000 đồng

Tổng cộng 3 dây hụi và số tiền mượn chị Loan T còn nợ lại bà 128.000.000 đồng, nên chị yêu cầu chị Loan T trả cho chị T số tiền 128.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do chị Loan T không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Loan T có yêu cầu xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Trần Thị Thùy T có đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Loan T tại Toà án nhân dân huyện Bình Đại giải quyết việc tranh chấp hụi và vay tài sản. Theo quy định Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quan hệ tranh chấp đây là vụ kiện “*Tranh chấp hội và vay tài sản*” giữa chị Trần Thị Thùy T và chị Nguyễn Thị Loan T.

[4] Theo các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị Loan T là chủ hội còn chị T là hội viên có tham gia vào ba dây hội của chị Loan T cụ thể như sau:

[5] Dây thứ nhất: hội tháng 5.000.000 đồng, mở vào ngày 20/4/2016 (âm lịch), gồm 22 phần, khai vào ngày 20 hàng tháng chị T tham gia chơi 01 phần, đóng được 12 lần thì chị Loan T tuyên bố vỡ hội. Phần dây hội này chị Loan T còn nợ lại 60.000.000 đồng.

[6] Dây hội thứ hai: hội tháng 10.000.000 đồng, mở vào ngày 06/9/2016 (âm lịch) gồm 22 phần khai vào ngày 6 hàng tháng chị T tham gia chơi 01 phần, đóng được 12 lần thì chị Loan T tuyên bố vỡ hội. Phần dây hội này chị Loan T còn nợ lại 120.000.000 đồng.

[7] Dây hội tháng 3.000.000 đồng, mở vào ngày 20/4/2017 (âm lịch) gồm 22 phần khai vào ngày 20 hàng tháng chị T tham gia chơi 01 phần, đóng được 08 lần thì chị Loan T tuyên bố vỡ hội. Phần dây hội này chị Loan T còn nợ lại 24.000.000 đồng.

[8] Ngoài ra chị T có cho chị Loan T vay số tiền 15.000.000 đồng.

[9] Qua hợp đồng góp hội và biên bản làm việc với chị Loan T thì chị Loan T đã thừa nhận đúng với lời trình bày của chị T. Đây là một tình tiết không phải chứng minh vì vậy chị T khởi kiện chị Loan T là có cơ sở nên được chấp nhận, vì vậy phải buộc chị Loan T phải trả cho chị T số tiền 128.000.000 đồng là đúng pháp luật.

[10] Chị T không yêu cầu tính lãi số tiền 128.000.000 đồng, nên được ghi nhận. Chị Loan T xin được trả dần số tiền trên do hiện tại đang bị bệnh nặng, hoàn cảnh khó khăn, chị T không đồng ý. Xét thấy đây là giai đoạn thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí: yêu cầu của chị T được chấp nhận nên chị Loan T phải chịu án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể: $128.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.400.000 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 465, 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị định số: 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu đòi thanh toán tiền hui và vay của chị Trần Thị Thùy T đối với chị Nguyễn Thị Loan T.

Buộc chị Nguyễn Thị Loan T trả cho chị Trần Thị Thùy T số tiền 128.000.000đ (Một trăm hai mươi tám triệu đồng).

[2] Ghi nhận chị Trần Thị Thùy T không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: chị Nguyễn Thị Loan T chịu 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho chị Trần Thị Thùy T là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên thu số 0001412 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị Thùy T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Loan T vắng mặt cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu